TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/HS-PT
Ngày: 28/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương

Các Thẩm phán: 1. Ông Đào Quốc Thịnh

2. Ông Trần Minh Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2024/TLPT-HS ngày 16/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2406/2024/QĐXXPT-HS ngày 08/5/2024 đối với bị cáo C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **C** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 30/10/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 330 Lô A chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tang Sea S, sinh năm 1957 và bà Ngô Kim B, sinh năm 1964; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng:*

+ Người bị hại: Ông Võ Văn V, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: A P, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: B1/11 ấp B, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/7/2023, C đi bộ từ nhà số B lô A, chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bạn tại đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) để chơi nhưng do bạn không có nhà nên C đi bộ ra đường T (hướng về cầu N) để về nhà.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi bộ đến trước quán C1, địa chỉ số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, C thấy chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 59F1-548.43 của ông Võ Văn V đang dựng trước quán (đầu xe hướng ra đường T, đuôi xe hướng vào quán C1), trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, ông V đang đẩy cây dù che nắng vào quán cách chiếc xe khoảng 03 mét, ông V quay mặt hướng vào phía trong quán nên không nhìn thấy C. Thấy xe có cắm sẵn chìa khóa và ông V không để ý, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và lén lút đi lại chiếc xe mô tô rồi ngồi lên xe và đẩy xuống lòng đường Tùng Thiện V1 (cách chỗ ông V dựng xe khoảng 02 mét) nhưng chưa kịp nổ máy xe tẩu thoát thì bị ông V phát hiện chạy ra kéo cổ áo C khiến xe ngã nghiêng qua trái. C bỏ xe lại chạy bộ qua đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V tri hô "Cướp, cướp" thì có anh Lê Thanh K và anh Trần Duy P điều khiển xe gắn máy đến hỏi ông V có chuyện gì, nghe ông V nói mới bị trộm xe và chỉ hướng tẩu thoát của C nên anh K và anh P đuổi theo, còn ông V không đuổi theo mà dắt xe vào lại quán (do ông V phải khóa xe của nhân viên quán trước khi về). Anh K và anh P đuổi theo đến trước địa chỉ số A C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì tóm giữ được C. Cùng lúc này, có anh Giang Tuấn K1 và Nguyễn Âu P1 (là chiến sỹ dân quân thường trực Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) đến hỗ trợ và bàn giao đối tượng C cho Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59F1-548.43, số máy: JF46E0131512, số khung: 460XDV110255, qua khảo sát thực tế tài sản có trị giá là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/3/2024 bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo C giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp những tình tiết mới, có chỗ ở ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, xử bị cáo C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và làm ăn nuôi mẹ già đang bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 06/7/2023, C có hành vi lén lút trộm chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 59F1-548.43 của ông Võ Văn V đang dựng trước quán C1, tại địa chỉ số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59F1-548.43, số máy: JF46E0131512, số khung: 460XDV110255, qua khảo sát thực tế tài sản có trị giá là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp

nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[4] Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã giao nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới như: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn, nhà chỉ có 02 mẹ con, mẹ đã lớn tuổi thường xuyên nhập viện để điều trị bệnh tiểu đường, huyết áp cao và bệnh thận nặng nên rất cần bị cáo chăm sóc.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội. Nhận thấy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. Sửa Bản án sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 28/5/2024.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (1)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)